

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-PT

Ngày 11 - 02 - 2020

V/v kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết.

Ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 267/2019/TLPT-DS ngày 19/12/2019 về việc “*Kiện đòi tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2019/DS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 266/2019/QĐ-PT ngày 24/12/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Văn L; trú tại: Thôn A, xã H, huyện C, tỉnh B; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Xuân Đ; trú tại: Thôn Y, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 22/01/2019); Có mặt.

- Bị đơn: Bà Cao Thị T; trú tại: Làng N, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn L1 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư P, đồng thời là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh X; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Nhất G (Tạ Tiên G); trú tại: Làng N, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn H1; Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị N1; Vắng mặt.

3. Ông Trần T1;Vắng mặt.
4. Ông Lý Văn S1;Vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Văn D;Vắng mặt.
6. Bà Nguyễn Thị H2;Vắng mặt.
7. Ông Phạm Văn D1;Vắng mặt.

Cùng trú tại: Làng N, xã I, huyện S,tỉnh Đắk Lắk.

5. *Người kháng cáo:*Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Văn L là ông Phạm Xuân Đ và bị đơn bà Cao Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2019 (Nhận đơn ngày 21/02/2019) và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Cao Văn L và người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Xuân Đ trình bày:

Ngày 06/02/2015, ông Cao Văn L đưa 40.000.000 đồng cho chị gái là bà Cao Thị T mua 05 con bò giống để chăn nuôi cho ông L, trong đó có 02 con bò mẹ và 03 con bò con. Đến tháng 9/2018, tổng bầy bò là 11 con, bà T đã bán đi 02 con bò đực, bầy bò còn lại 09 con. Hàng năm ông L đều trả tiền công chăn dắt cho bà T, cụ thể: Năm 2015 trả 10.000.000 đồng, năm 2016 trả 15.000.000 đồng, năm 2017 trả 20.000.000 đồng, năm 2018 trả 25.000.000 đồng. Khi đưa tiền công chăn dắt hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không lập giấy tờ gì và không có người chứng kiến. Số bò giống mua, sinh sản hàng năm và bán bò bà T đều thông báo cho ông L biết. Tháng 9/2018 bà T để Chi cục Thi hành án dân sự huyện S bắt của ông L 02 con bò trị giá 35.000.000 đồng để thi hành án. Nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả cho ông L giá trị 02 con bò 35.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Cao Thị T trình bày:

Ngày 06/02/2015, bà có nhận 40.000.000 đồng của em trai bà là ông Cao Văn L để mua bò giống và chăn nuôi cho ông L. Bà đã mua 03 con bò giống loại bò bê, trong đó có 02 con bò mẹ và 01 con bò con đang còn bú sữa với giá 38.000.000 đồng. Đến năm 2018, tổng bầy bò là 11 con, ông L đã bán đi 02 con bò đực, bầy bò còn lại 09 con. Số bò giống mua ban đầu, số bò sinh sản hàng năm và số bò bán bà đều thông báo cho ông L biết. Khi đưa tiền mua bò và trả tiền công chăn dắt hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập giấy tờ gì và không có người chứng kiến. Năm 2018, chồng bà T là ông Tạ Nhất G vi phạm pháp luật phải bồi thường, nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện S bắt 02 con bò bà khai nuôi cho ông L để thi hành án. Bà có báo cho ông L biết và làm đơn khiếu nại đến Chi

cục Thi hành án dân sự huyện S và Cục Thi hành án dân sự tỉnh X, nhưng không được chấp nhận khiếu nại. Nay em trai bà là ông Cao Văn L khởi kiện yêu cầu bà trả giá trị 02 con bò 35.000.000 đồng thì bà đồng ý trả tiền cho ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Nhất G (Tạ Tiến G) trình bày:

Ông với bà T kết hôn năm 2002 nhưng đến năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Năm 2016, 2017 bà T làm đơn ly hôn với ông, khi chờ Tòa án giải quyết ông và bà T có viết giấy thỏa thuận phân chia tài sản ngày 23/11/2017 có nội dung ông để lại toàn bộ đất cho con cái; ông chỉ lấy 01 con bò, 01 máy cày và 01 xe máy; còn để lại toàn bộ tài sản cho bà T. Việc bà T có nhận tiền mua bò, nuôi bò cho ông L hay không thì ông không biết, không liên quan.

Những người làm chứng ông Hoàng Văn H1, bà Phạm Thị N1, ông Trần T1, ông Lý Văn S1, ông Nguyễn Văn D trình bày:

Từ năm 2015 đến năm 2018, các ông bà không thấy bà Cao Thị T và ông Tạ Nhất G chăn dắt hộ bò cho ai, chỉ biết đàn bò đó là của gia đình bà T, ông G. Việc bà T khai nuôi hộ bò là không đúng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 124, khoản 1 Điều 131 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn L về yêu cầu bà Cao Thị T phải trả giá trị 02 con bò là 35.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Cao Văn L phải chịu 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí còn lại 875.000 đồng đã nộp (Ông Phạm Xuân Đ nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S theo biên lai thu số 0012514 ngày 27/02/2019. Ông Cao Văn L còn phải nộp 875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 04/11/2019, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Văn L là ông Phạm Xuân Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 04/11/2019, bị đơn bà Cao Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Bà T chấp nhận trả cho nguyên đơn ông L giá trị 02 con bò là số tiền

35.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên hiện nay bà chưa có tiền trả cho ông L. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Luật sư đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bà Cao Thị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự – Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Cao Thị T và người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Văn L là ông Phạm Xuân Đ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm. Cùng ngày 04/11/2019 (Ngày gửi đơn theo dấu bưu điện), đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Văn L là ông Phạm Xuân Đ và bị đơn bà Cao Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Xét kháng cáo của ông Phạm Xuân Đ và bà Cao Thị T là trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Phạm Xuân Đ và bị đơn bà Cao Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà T là bị đơn trả cho ông Cao Văn L số tiền trị giá hai con bò là 35.000.000 đồng và yêu cầu trả một lần. Phía bị đơn cũng đồng ý trả chonguyên đơn số tiền này, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần.

HĐXX xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đồng ý, thống nhất với nhau về số tiền phải trả nên cần chấp nhận. Riêng về thời gian trả nợ các bên không thỏa thuận được với nhau nên HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn để sửa bản án sơ thẩm,

buộc bà Cao Thị T phải trả cho ông Cao Văn L số tiền trị giá 02 con bò là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

[3] Về án phí: Do được chấp nhận đơn khởi kiện và đơn kháng cáo nên ông Cao Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm, ông L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Cao Thị T là hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Cao Văn L và bà Cao Thị T - Sửa bản án sơ thẩm dân sự sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Cao Văn L.

Buộc bà Cao Thị T phải trả cho ông Cao Văn L số tiền trị giá 02 con bò là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

[3.1]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Cao Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.125.000 đồng đã nộp (Ông Phạm Xuân Đ nộp thay) theo biên lai thu số 0012514 ngày 27/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Cao Thị T.

[3.2]. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Cao Văn L không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Phạm Xuân Đ nộp thay theo biên lai thu số 0003105 ngày 18/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Cao Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân

